

Số: /KH-PGD&ĐT

Sa Pa, ngày tháng 9 năm 2019

KẾ HOẠCH

Chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020

Phần thứ Nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2018 - 2019

Năm học 2018-2019, ngành GD&ĐT huyện Sa Pa tiếp tục thực hiện hoàn thành nhiệm vụ đổi mới giáo dục đã được thực hiện và thu được kết quả ban đầu quan trọng.

1. Kết quả

- Công tác tham mưu: Phòng GD&ĐT Sa Pa đã chủ động và tích cực tham mưu chỉ đạo các hoạt động giáo dục theo tinh thần đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo và chủ đề năm học và hoàn thành khá toàn diện nhiệm vụ năm học 2018-2019.

- Công tác quản lý, chỉ đạo của Phòng GD&ĐT tiếp tục có những chuyển biến mới theo hướng tăng cường chỉ đạo cơ sở, kiểm tra tập trung ở các trường yếu, trường khó khăn. Công tác chỉ đạo quản lý của Hiệu trưởng các trường học theo hướng tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Quy mô mạng lưới trường lớp học: Toàn huyện có 59 trường, trong đó: MN 19; Tiểu học 20; THCS 20; 03 cơ sở mầm non tư thục. Toàn huyện có 818 lớp (*giảm 10 lớp do huy động học sinh điểm trường lẻ về ở bán trú tại trường chính*), 20.529 học sinh (*tăng 1184 học sinh*); 01 trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia (*PTDTBT THCS Suối Thầu*), 01 trường được kiểm tra duy trì (*THCS Kim Đồng*) nâng tổng số trường đạt chuẩn lên 35/59 đạt 59,3%.

- Hoạt động đổi mới giáo dục được triển khai tích cực: Mô hình được mô hình trường học mới; Mô hình trường học gắn với thực tiễn; triển khai thực hiện mô hình theo hướng hiện đại (giáo dục STEM) có những bước tiếp cận ban đầu; chất lượng dạy và học môn Ngoại ngữ đã có những chuyển biến theo chiều hướng hiệu quả:

+ Mầm non: Tổng số trẻ 6218; đạt yêu cầu 100% (tăng 0,06%); Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng: còn 10,3% trẻ thấp còi.

+ Tiểu học: Tổng số học sinh: 8677. Môn Toán: HTT 3051=35,1% (tăng 3,4%), HT: 5440=62,7% (giảm 3%), CHT: 186=2,1% (giảm 0,5%); Tiếng Việt: HTT: 2155=24,8% (tăng 0,6%); HT: 6318=72,8% (giảm 0,5%); CHT: 204=2,3% (giảm 0,2%); Chất lượng giáo dục toàn diện 8445/8677 học sinh HTCT và chuyển lớp, đạt 97%, 1612/1640 học sinh lớp 5 HTCTTH=98,2%.

+ THCS. Tổng số HS được xếp loại theo TT 58: 2246 học sinh: HK Tốt: 1836=81,7% (tăng 6,7%), Khá 361=16% (giảm 2,7%), TB 41=1,8% (giảm 3,9%), Yếu 08=0,3% (giảm 0,2%); Học lực: Giỏi 57=2,5% (giảm 1,3%), Khá 728=32,41% (giảm 2,09%), TB 1418=63,1% (tăng 4,3%), Yếu 36=1,6% (giảm 2%), Kém 0,3%; 14 em thi đỗ vào THPT chuyên; 22 đỗ THPT DTNT tỉnh; 10 em đỗ vào THPT số 1 Lào Cai.

+ Chất lượng xếp loại theo VNEN: 3382/3388 (06 khuyết tật): 3119/3382 hoàn thành các môn học đạt 92,2% (tăng 2,9%); HTT: 271= 5,8%, HT 2848=80,06%); còn 263 CHT (13,7%). TS 1152/1161 đạt 99,2% được công nhận TNTHCS (không tăng). HS đạt giải cấp huyện: 194 (lớp 9: 73; lớp 6,7,8: 121), cấp tỉnh lớp 9: 10 (01 Nhi, 04 Ba; 05KK).

- Đội ngũ CBQL, GV, NV: Tổng số CB, GV, NV: 1574, trong đó biên chế 1470 (hợp đồng 104). Cấp MN 438 (CBQL 41, GV 399 (62 hợp đồng), NV 39; Tiểu học 716 (CBQL 47, GV 606 (17 hợp đồng), Đoàn-Đội 16, NV 46; THCS 420 (CBQL 40, GV 305 (25 hợp đồng), Đoàn-Đội 20; NV 55). Tổng số Đảng viên 608/1470=41,36% (tăng 2,36%); 44/59 trường có Chi bộ độc lập đạt 75%.

- Công tác PCGD đạt mục tiêu đề ra; công tác tuyển sinh đảm bảo, đặc biệt là tuyển sinh trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 26,3% (tăng 2,63%). Tỷ lệ chuyên cần duy trì vững chắc, trung bình cấp Tiểu học 97,82% (tăng 1,04%), cấp THCS đạt 95,7% (tăng 1,79% so với năm học 2017-2018).

- Tham mưu, phối hợp với các cơ quan, ban ngành để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án 06. Hiện phòng học kiên cố và bán kiên cố đạt 92,5%, còn 7,5% tạm. Phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các xã tham mưu quy hoạch chi tiết 34 điểm trường chính các trường MN, TH, THCS. Rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp đưa học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 ở các điểm trường về ở bán trú tại trường chính, vì vậy đã giảm được 38 lớp, sắp xếp giảm được 02 điểm trường Tiểu học; tiến hành rà soát quy hoạch vị trí các điểm trường và thống nhất mặt bằng vị trí để đầu tư xây dựng nhà bếp, bếp ăn và công trình vệ sinh.

- Hoạt động quản lý bán trú được triển khai thực hiện nề nếp hơn; tỷ lệ học sinh bán trú ở lại buổi tối, đi học chuyên cần thường xuyên đạt 90% trở lên; an toàn bán trú, an toàn vệ sinh thực phẩm bảo đảm; “tự quản” bán trú có nhiều chuyển biến.

- Công tác phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh được triển khai tích cực, bài bản và có hiệu quả rất rõ nét.

- Việc tổ chức hoạt động của TTHTCĐ có những chuyển biến tích cực hơn.

- Công tác XHHGD: Các trường học chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, hội, các tổ chức, các cá nhân, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước ủng hộ cho giáo dục.

2. Tồn tại và nguyên nhân

- Công tác triển khai chỉ đạo, kiểm tra giám sát, đánh giá và chỉ đạo thực hiện sau kiểm tra của Phòng GD&ĐT ở một số nhiệm vụ, mục tiêu chưa thực sự quyết liệt, giải quyết chưa triệt để.

- Công tác tham mưu, tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện ở một số trường còn lúng túng (Hiệu trưởng), chưa hoạch định được các mục tiêu từng tuần, tháng, học kỳ và năm học nên chưa phát huy hết “**nội lực**” của chính tập thể, chưa huy động được sức mạnh tổng hợp để thúc đẩy hoạt động của nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên còn thiếu (cấp học mầm non). Thực hiện đổi mới giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học ở một số giáo viên còn chậm (số giáo viên hạn chế về chuyên

môn nghiệp vụ còn đáng kể). Bên cạnh đó, nhân viên trường học còn thiếu dẫn đến các giáo viên phải làm các nhiệm vụ kiêm nhiệm.

- Công tác kiểm tra nội bộ trường học, kiểm soát chất lượng từng giờ học, tiết học, môn học còn hạn chế. Thiếu năng lực tư vấn, bồi dưỡng chuyên môn tại chỗ cho đội ngũ; nhiều trường chưa bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cốt cán cấp trường, thực hiện một số nhiệm vụ còn chủ quan, còn theo kinh nghiệm; một số giáo viên nhiều năm chưa tiến bộ về chuyên môn, thiếu nghị lực trong việc tự học, tự bồi dưỡng.

- Chất lượng giáo dục đại trà có chuyển biến nhưng còn chậm, không đồng đều, chưa tương xứng với điều kiện và lợi thế của các trường; chất lượng dạy và học môn ngoại ngữ chuyển biến nhưng còn chậm. Nguyên nhân, do điều kiện khách quan vẫn còn tình trạng học sinh bỏ học (67 học sinh THCS), học sinh THCS tảo hôn, học sinh các bậc học đi theo gia đình đi lao động; việc đi lại khó khăn, còn nhiều tập tục lạc hậu đã ảnh hưởng đến công tác phát triển giáo dục.

- Công tác quản lý, tổ chức các hoạt động bán trú còn bất cập, vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn trong bán trú; công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Việc xây dựng trường học gắn với thực tiễn ở nhiều trường còn mờ nhạt, chưa quyết tâm để tạo được “thương hiệu” riêng cho đơn vị.

- Trang thiết bị đồ dùng dạy học mới chỉ đáp ứng nhu cầu tối thiểu. Việc bảo quản sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn yếu kém.

- Công tác truyền thông về các hoạt động giáo dục trên Cổng TTĐT của ngành, của các nhà trường còn ít.

3. Bài học kinh nghiệm

- Tinh thần quyết tâm đổi mới quản lý và nâng cao năng lực tham mưu từ Phòng đến các trường là nhiệm vụ then chốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Đổi mới công tác quản lý của Hiệu trưởng là yếu tố tiên quyết, là nòng cốt chuyên môn, là người đi đầu trong đổi mới, có quyết tâm cao, tâm huyết, trách nhiệm; tích cực hội nhập, tiếp cận với quan điểm và phương pháp quản lý giáo dục tiên tiến.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phải đồng bộ, quyết liệt, có lộ trình cụ thể và giải pháp thực hiện theo từng tuần, tháng, học kỳ, năm học; xác định rõ mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm, bám sát với cơ sở, yêu cầu và đánh giá thực chất để thúc đẩy phát triển giáo dục.

- Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức và năng lực, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh vượt khó, sáng tạo, trách nhiệm, tâm huyết cho đội ngũ là yếu tố quyết định cho sự thành công của đổi mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và khai thác để dạy và học có hiệu quả.

- Làm tốt công tác truyền thông, xã hội hóa giáo dục, hội nhập tạo sự đồng thuận xã hội đầu tư, ủng hộ tinh thần vật chất cho phát triển giáo dục.

Phần thứ Hai
CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2019-2020

1. Các văn bản chỉ đạo hướng dẫn

- Quyết định số 2071/QĐ-BGDĐT, ngày 16/6/2017 của Bộ GD&ĐT về ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với GDMN, GDPT và GDTX áp dụng từ năm học 2017-2018; Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT ngày 08/8/2019 của Bộ GD&ĐT về nhiệm vụ năm học 2019-2020 của ngành Giáo dục;

- Đề án số 06 của Tỉnh ủy về Đề án đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XV; Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2019 - 2020; Chỉ thị số 13/CT-UBND, ngày 21/8/2019 về chỉ thị nhiệm vụ trọng tâm năm học 2019-2020;

- Đề án số 06 của Huyện ủy về Đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn lao động giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Sa Pa lần thứ XXII; Quyết định số 905/QĐ-UBND, ngày 31/7/2019 về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2019 - 2020; Chỉ thị số 04/CT-UBND, ngày 12/9/2019 về Chỉ thị nhiệm vụ trọng tâm năm học 2019-2020;

- Công văn số 1530/SGD&ĐT-VP, ngày 12/9/2019 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm; các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 của các phòng ban chuyên môn Sở GD&ĐT;

- Kế hoạch số 76/KH-PGD&ĐT, ngày 30/10/2018 của Phòng GD&ĐT Sa Pa về kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2019-2020.

2. Các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ năm học

2.1. Thuận lợi

- Sự nghiệp GD&ĐT Sa Pa tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, sự chỉ đạo sát sao của Sở GD&ĐT; sự phối hợp có hiệu quả của các phòng ban chuyên môn, các đoàn thể; đảng ủy, chính quyền các xã, thị trấn.

- Công tác chỉ đạo của Phòng GD&ĐT ngày càng hiệu quả. Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên nhiệt tình và trách nhiệm trong công tác.

- Công tác PCGD được duy trì. Công tác xã hội hóa tiếp tục thu hút được sự tham gia của các lực lượng xã hội. Đời sống của người dân được nâng lên, nhận thức của nhân dân về giáo dục ngày càng chuyển biến.

- Cơ sở vật chất tiếp tục được tăng cường, các điều kiện cho học sinh bán trú cơ bản đảm bảo chăm sóc và nuôi dưỡng góp phần nâng cao tỷ lệ chuyên cần và chất lượng giáo dục toàn diện.

- Việc thành lập thị xã Sa Pa sẽ được trung ương, tỉnh tiếp tục quan tâm đầu tư, phát triển hạ tầng tạo điều kiện thuận lợi để cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa.

- Các chế độ chính sách của Trung ương, Tỉnh tiếp tục được quan tâm; một số cơ chế chính sách của tỉnh được ban hành góp phần tháo gỡ khó khăn cho các cơ sở giáo dục.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2018-2019 là động lực để toàn ngành quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2019-2020.

2.2. Khó khăn

- Một số cán bộ quản lý chưa chủ động trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Còn một bộ phận giáo viên chưa tích cực thực hiện nhiệm vụ đổi mới. Thiếu giáo viên các bộ môn chuyên biệt (Tiếng Anh, Tin học), giáo viên cấp học mầm non.

- Giao thông đi lại khó khăn, thời tiết diễn biến phức tạp. Đời sống và phong tục tập quán của nhân dân vùng cao tuy đã được cải thiện song còn nhiều khó khăn là một trong những nguyên nhân dẫn đến hiệu quả giáo dục còn nhiều bất cập.

- Cơ sở vật chất trường lớp học, đặc biệt là phòng học chức năng mới đáp ứng được 50%, còn 7,5% phòng học tạm; công trình phụ trợ của một số trường còn thiếu (*nhà bếp, nhà ăn, nhà vệ sinh, nhà tắm, sân chơi của học sinh bán trú*); tiến độ xây dựng cơ sở vật chất chậm do điều kiện khí hậu diễn biến phức tạp dẫn đến khó khăn trong việc bố trí sắp xếp của các nhà trường.

3. Quy mô đầu năm học

3.1. Quy mô trường, lớp học, học sinh năm học 2019 - 2020

- Quy mô: 59 trường (MN: 19; TH: 20; THCS: 20) và 04 cơ sở mầm non tư thục.

- Tổng số lớp: 798 (THCS 171; TH 389 - 35 lớp ghép; MN 238 - 10 lớp tư thục).

- Tổng số học sinh: 20.892 (THCS 5.792; TH 8.854; MN 6.246 - 152 trẻ tư thục).

- Tổng số học sinh bán trú : 4251 (TH 2114, THCS 2137).

- Công tác huy động: Tổng số nhà trẻ ra lớp đạt 1096/3871 đạt 28,31% (chỉ tiêu giao 28,23%); trẻ 3,4,5 tuổi ra lớp đạt 96,75%, trong đó trẻ 5 tuổi đạt 100%; tuyển sinh lớp 1 đạt 100%; tuyển sinh vào lớp 6 THCS: 1598/1612 = 99,1%. Kết quả phân luồng sau tốt nghiệp THCS: 924/1152 đạt 80,2% (*tăng 2,7% so với chỉ tiêu năm 2019*).

3.2. Đội ngũ Tổng số có 1.440 biên chế:

- Cấp THCS: 390, trong đó: CBQL 41; giáo viên 295; nhân viên 54. Định mức chung toàn cấp đạt 1.63 giáo viên/lớp (định mức giao của tỉnh là 1.9).

- Cấp Tiểu học: 681, trong đó: CBQL 45; giáo viên 590; nhân viên 46. Định mức chung toàn cấp đạt 1.45 giáo viên/lớp (định mức giao của tỉnh là 1.45).

- Cấp MN: 369, trong đó: CBQL 40; giáo viên 291; nhân viên 38. Định mức chung toàn cấp đạt 1.28 giáo viên/lớp (định mức giao của tỉnh là 1.86).

3.3. Cơ sở vật chất

- Toàn huyện có 895 phòng học (kiên cố 478 = 53,40%, bán kiên cố 350 = 39,1%, tạm 67 = 7,48%); 393 phòng công vụ giáo viên (kiên cố 51 = 12,97%, bán kiên cố 282 = 71,75%, tạm 60 = 15,26%); 217 phòng ở học sinh bán trú (kiên cố 34 = 15,66%, bán kiên cố 164 = 75,57%, tạm 19 = 8,75%); 100% các trường PTDTBT, trường có học sinh bán trú có bếp nấu; có nhà ăn và nơi tổ chức ăn uống cho học sinh; 100% các trường có công trình nước sạch; có sân bê tông; 100% các trường PTDTBT có công trình vệ sinh, nhà tắm,...

- Số bộ bàn ghế học sinh hiện có: 9.662 (Mầm non 2.839 bộ, Tiểu học 3.990 bộ, THCS 2.833 bộ), cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh vào đầu năm học mới.

- Đầu năm học 2019-2020, thực hiện rà soát quy hoạch mạng lưới trường, lớp học, đưa được 71,2% học sinh lớp 3,4,5 ở các điểm trường lẻ trường tiểu học ra ở bán trú tại

trường chính (lớp 3: 339/1040 đạt 32,6%; lớp 4: 781/877 đạt 89,05%; lớp 5: 860/860 đạt 100%); giảm được 08 điểm trường Tiểu học (điểm trường thôn Nậm Sang (TH Nậm Sài), Vù Lùng Sung 1 (PTDTBT TH Trung Chải); Xin Chải (PTDTBT TH Bản Khoang 1); Nậm Toóng (PTDTBT TH Bản Hồ); Y Hản (TH Tả Phìn); Toòng Dao (PTDTBT TH Bản Phùng); Xin Chải B (TH Thanh Phú); Xà Chải (TH Bản Khoang).

Phần thứ Ba

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM HỌC 2019-2020

Năm học 2019-2020, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của ngành GD&ĐT tỉnh Lào Cai, ngành GD&ĐT huyện Sa Pa tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chủ đề “*Vì học sinh thân yêu*”; xây dựng “*trường học kỹ cương - văn hóa; chất lượng giáo dục thực chất*”; phân đầu hoàn thành toàn diện các mục tiêu Đề án 06 nhiệm kỳ 2015-2020, tập trung 09 nhóm nhiệm vụ trọng tâm như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; đẩy mạnh tuyên truyền và thi đua

1.1. Mục tiêu

Tiếp tục tạo chuyển biến về nhận thức về đổi mới giáo dục cho đội ngũ; thực hiện sáng tạo, hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục đẩy mạnh, thực hiện sáng tạo, hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đội ngũ cán bộ, nhà giáo, nhân viên và học sinh gắn với thực hiện Nghị quyết TW 4 khóa XII. Triển khai hiệu quả Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho học sinh giai đoạn 2016-2020” và Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 09/5/2016 về tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp và bảo đảm an ninh trật tự trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện. Gắn công tác chính trị tư tưởng với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn một cách cụ thể; chú trọng xây dựng nội dung, chương trình bồi dưỡng chính trị cho đội ngũ trong dịp hè và bồi dưỡng thường xuyên trong năm học.

Tổ chức kiểm tra kiểm soát thường xuyên các đơn vị để kịp thời chấn chỉnh kỷ cương, nề nếp trong quản lý, hoạt động giáo dục; đặc biệt chú trọng đảm bảo an ninh, an toàn trường học; nâng cao đạo đức nhà giáo, tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo; thực hiện chuẩn mực đạo đức nhà giáo, học sinh. Triển khai thực hiện Đề án Văn hóa công vụ tại các cơ sở giáo dục¹. Kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo. Triển khai thực hiện có hiệu quả “10 lời hứa Nhà giáo Lào Cai làm theo lời Bác”².

Đẩy mạnh công tác truyền thông về GD&ĐT; chú trọng xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình giáo dục, gương người tốt, việc tốt, cách làm sáng tạo gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng Nông thôn mới và thực hiện đổi mới giáo dục để tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và

¹. Theo TT số 06/2019/TT-BGDĐT, ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT về Quy định Quy tắc ứng xử trong CSGD MN, PT, GDTX. Chỉ đạo triển khai Kế hoạch số 871/KH-BGDĐT, ngày 20/8/2019 của Bộ GD&ĐT về triển khai thực hiện phong trào thi đua “*Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở*” trong ngành GD&ĐT giai đoạn 2019-2025.

². Quyết định số 838/QĐ-SGD&ĐT, ngày 22/5/2019 về ban hành 10 lời hứa Nhà giáo Lào Cai làm theo lời Bác.

hành động, sự đồng thuận của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục, trước hết là việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

2. Đổi mới công tác quản lý (phân cấp quản lý, tự chủ tự chịu trách nhiệm; kỷ cương, nền nếp)

2.1. Mục tiêu

100% các trường học xây dựng Kế hoạch giáo dục. Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

2.2 Nhiệm vụ và giải pháp

2.2.1. Phòng GD&ĐT

Tiếp tục chủ động, tích cực tham mưu với Huyện ủy, UBND huyện trong tổ chức chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong năm học.

Chủ động tham mưu triển khai, tích cực, đồng bộ, quyết liệt, sâu sát, toàn diện với tinh thần quyết tâm cao, ráo riết, quyết liệt, thực chất và cụ thể nhất là trong chỉ đạo các hoạt động: duy trì và nâng cao tỷ lệ chuyên cần; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng nghiêm thu chất lượng giáo dục giữa các khối lớp, các cấp học.

Tiếp tục thực hiện Quy chế phối hợp để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan ban ngành, các đoàn thể, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị trực thuộc đối với công tác cán bộ và quản lý viên chức sự nghiệp giáo dục; tổ chức họp giao ban đầu tuần giữa Lãnh đạo, trưởng các bộ phận chuyên môn để nắm bắt tình hình và có các giải pháp chỉ đạo kịp thời; phân công lãnh đạo và chuyên viên Phòng GD&ĐT, tăng cường đi cơ sở nắm bắt tình hình trực tiếp chỉ đạo giúp đỡ các trường học.

Tiếp tục chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường tại Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT, Công văn số 312/SGD&ĐT-TTr ngày 19/3/2019 của Sở GD&ĐT. Kiểm tra, rà soát, chấn chỉnh các hoạt động dạy thêm học thêm. Tăng cường kỷ cương, nền nếp, kiểm tra đảm bảo chất lượng giáo dục, các vấn đề gây bức xúc trong dư luận. Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị chú trọng kiểm tra nội bộ trường học, kết hợp với kiểm tra và xử lý sau kiểm tra.

Tiếp tục đề cao vai trò và trách nhiệm của Hiệu trưởng (người đứng đầu cơ sở giáo dục) gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ. Tiếp tục giao Hiệu trưởng các trường THCS là đầu mối trong việc tham mưu thực hiện các nhiệm vụ giáo dục tại địa phương.

Tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức Kỳ thi tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2019 theo Kế hoạch của tỉnh; kịp thời tăng cường biệt phái khi các trường hợp viên chức nghỉ thai sản, nghỉ hưu, ốm; chỉ đạo và tổ chức đánh giá, phân loại đội ngũ đảm bảo khách quan, công bằng và thực chất. Thực hiện tốt các chế độ chính sách, chăm lo đời sống và tạo động lực cho đội ngũ.

Tăng cường công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Tiếp tục phối hợp có hiệu quả các Ban Đảng chỉ đạo tổ chức Đại hội đại biểu các cấp để đề ra các mục tiêu tổ chức thực hiện ở nhiệm kỳ 2020-2025. Tham mưu tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2015-2020; lựa

chọn mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025 phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Sa Pa.

2.2.2. Các trường học

Chủ động, tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương; thực hiện tốt công tác tuyên vận; chú trọng xây dựng môi trường giáo dục; thường xuyên tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, để kịp thời nắm bắt và giải quyết những vấn đề bức xúc, tạo sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và nhân dân đối với các hoạt động giáo dục.

Thực hiện nghiêm túc yêu cầu công khai hóa, dân chủ hóa các hoạt động của nhà trường; chú trọng các biện pháp tạo động lực trong quản lý.

Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ trường học theo Công văn số 1470/SGD&ĐT-TTr, ngày 30/8/2019 của Sở GD&ĐT; Văn bản số 297/PGD&ĐT-CMNV, ngày 10/9/2019 của Phòng GD&ĐT, Kế hoạch số 72/KH-PGD&ĐT, ngày 13/9/2019 về tổ chức thanh tra, kiểm tra năm học 2019-2020³.

Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kiểm soát, đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục. **Hiệu trưởng chịu trách nhiệm** về đánh giá, kết quả chất lượng giáo dục của đơn vị; chất lượng học sinh; **giáo viên bộ môn chịu trách nhiệm** kết quả học tập của học sinh. **Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phải thực hiện được vai trò là nòng cốt chuyên môn; đi đầu trong việc tiếp cận chuẩn bị thực hiện đổi mới GDPT**; thực hiện nghiêm túc giảng dạy đủ định mức theo quy định.

Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng các nội dung: Chương trình GDPT mới; mô hình trường học mới; mô hình trường học gắn với thực tiễn; dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; giáo dục STEM; hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, trải nghiệm sáng tạo; công tác giáo viên chủ nhiệm; giáo dục kỹ năng sống; công tác tư vấn, hướng nghiệp,... bằng các hình thức bồi dưỡng: tập trung; sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn tại trường, theo cụm trường dựa trên NCBH; bồi dưỡng trực tuyến,...

3. Rà soát quy hoạch mạng lưới trường, lớp học; phát triển quy mô giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục

3.1. Mục tiêu

Tập trung các nguồn lực để hoàn thành mục tiêu của Đề án số 06. Tiếp tục thực hiện rà soát quy hoạch mạng lưới trường, lớp học phù hợp với điều chỉnh các đơn vị hành chính của thị xã Sa Pa; dồn dịch các điểm trường đưa học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 ở các điểm lẻ về trường chính học, ở bán trú để chuẩn bị thực hiện chương trình GDPT mới.

3.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Tham mưu quyết liệt thực hiện rà soát, sắp xếp lại hệ thống trường, lớp theo Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 của UBND tỉnh; huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học theo hướng kiên cố hóa, đồng thời, ưu tiên thiết bị dạy học, đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục.

³. Thanh tra hành chính: TH Lao Chải, MN Hoa Đào. Kiểm tra toàn diện 20 trường: 7 trường MN (Hầu Thào, Tả Van, Nậm Sài, Thanh Phú, Suối Thầu, Lao Chải, Nậm Cang); 7 trường TH (San Sả Hồ 2, Sừ Pán, Bản Khoang 1, Hoàng Liên, Bản Hồ, Nậm Cang, Lao Chải); 6 trường THCS (Võ Thị Sáu, Suối Thầu, Sừ Pán, Tả Van, Nậm Cang, Thanh Phú)

Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường lớp học ở 34 điểm trường đã rà soát; xóa phòng học tạm; đầu tư phòng học chức năng; hoàn thiện hệ thống nhà bếp, nhà ăn, nhà ở cho học sinh bán trú⁴ để thực hiện mục tiêu đưa 100% học sinh các lớp 5, 90% học sinh lớp 4 và 36% học sinh lớp 3 ở các điểm trường lẻ về học tại trường chính⁵. Tiếp tục rà soát, sắp xếp và chỉ đạo quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo quy định.

Tham mưu thực hiện rà soát về công tác GD&ĐT để chuẩn bị các điều kiện thành lập thị xã Sa Pa. Phối hợp với Phòng TC-KH huyện tham mưu UBND huyện trình UBND tỉnh kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất các trường khi huyện Sa Pa lên Thị xã (09 công trình, khái toán kinh phí 96.100 triệu đồng); bố trí kinh phí đầu tư danh mục phát triển nông thôn và giảm nghèo bền vững (57 công trình, khái toán 221.325 triệu đồng); tham mưu đầu tư mua sắm trang thiết bị (57 trường, khái toán 27.950 triệu đồng).

4. ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG; NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TOÀN DIỆN; CÔNG TÁC HƯỚNG NGHIỆP VÀ PHÂN LUỒNG HỌC SINH PHỔ THÔNG

4.1. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đảm bảo chất lượng giáo dục thực chất; chú trọng giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh, phấn đấu huy động 84,8% học sinh sau tốt nghiệp THCS học lên THPT, học nghề (năm 2020).

4.2. Nhiệm vụ và giải pháp

4.2.1. Giáo dục mầm non

Tham mưu phối hợp để huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 28,3%; huy động tối đa trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi để chuẩn bị PCGDMN 4 tuổi; duy trì PCGDMN trẻ em 5 tuổi.

Triển khai tài liệu hướng dẫn nội dung chăm sóc, giáo dục trẻ em tại gia đình và các nhóm trẻ tư thục; tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non ở các cơ sở giáo dục mầm non việc tổ chức hướng dẫn và phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ em ở nhà trường và tại gia đình.

Phối hợp quản lý chặt chẽ việc cấp phép, kiểm tra giám sát các hoạt động giáo dục đối với các nhóm trẻ tư thục.

Tham mưu cho UBND huyện ban hành Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025 (Theo Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của tỉnh).

4.2.2. Giáo dục tiểu học

100% các trường có cấp tiểu học thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo T32, thời lượng không quá 7 tiết/ngày.

Triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; thực hiện có hiệu quả các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; kiểm soát chặt chẽ chất

⁴. Quý I, II/2019: khởi công xây dựng 07 danh mục công trình với 50 phòng học, Quý III khởi công xây 27 nhà ăn, bếp nấu các trường PTDTBT, trường có HSBT. Tổng kinh phí dự kiến 11,5 tỷ đồng

⁵. Tổng số công trình đề nghị: 45 (194.181 tỷ đồng), trong đó 23 công trình đã được phê duyệt chủ trương đầu tư (20 công trình xóa phòng học tạm, 3 xây trường chuẩn); 22 công trình chưa phê duyệt chủ trương đầu tư (07 hoàn thành TC5 xã xây dựng NTM, 15 công trình phòng ở HSBT); duy tu sửa chữa CSVC 45 trường, điểm trường.

lượng giáo dục. Tổ chức các hoạt động tiếp cận chương trình đổi mới giáo dục: mô hình VNEN, Bàn tay nặn bột, GD kỹ luật tích cực, Tập làm văn qua trải nghiệm Lịch sử, Địa lý, giáo dục STEM; các sân chơi: Trạng Nguyên tiếng Việt, Tiếng Anh, Toán; các Câu lạc bộ Văn tuổi thơ, tiếng Anh; Cuộc thi sáng tạo TTN nhi đồng Toán Úc, Toán Mĩ, tăng cường tiếng Việt, dạy học tiếng Anh, Tin học,... Tổ chức các hoạt động GDNGLL để phát triển ngôn ngữ, kỹ năng cho học sinh tiểu học.

Tăng cường các hoạt động nâng chất lượng giáo dục, chất lượng mũi nhọn (lớp 4,5 chuẩn bị lên lớp 6 đón đầu đổi mới Chương trình GDPT).

Triển khai kế hoạch hoàn thành các điều kiện bồi dưỡng đội ngũ, chuẩn bị triển khai chương trình lớp 1 theo chương trình GDPT mới từ năm học 2020-2021.

4.2.3. Giáo dục THCS

Thực hiện dạy học 5 ngày/tuần, không quá 8 tiết/ngày, bố trí hợp lý giữa các môn học, các tiết học, tránh quá tải cho học sinh.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả mô hình trường học mới ở 15 trường THCS. Các đơn vị không triển khai tiếp tục tổ chức nghiên cứu, vận dụng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, tổ chức hoạt động giáo dục, quản lý trường học theo mô hình trường học mới để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDPT mới. Triển khai, nhân rộng mô hình giáo dục STEM (thực hiện điểm ở THCS Kim Đồng).

Chỉ đạo tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo chuyên đề cấp trường, cấp huyện và cấp tỉnh.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết, biên soạn tài liệu dạy học về bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh còn hạn chế, ôn thi vào THPT tập trung vào 3 môn *Toán, Ngữ Văn, tiếng Anh*. Tăng cường các hoạt động nâng chất lượng giáo dục, chất lượng mũi nhọn: tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 6,7, 8 và lớp 9; đổi mới phương pháp dạy học (lớp 6,7 chuẩn bị tiếp cận đón đầu đổi mới Chương trình GDPT mới ở lớp 10 và thi học sinh giỏi các cấp, thi tuyển sinh vào lớp 10).

Các nhà trường chủ động điều chỉnh nội dung và phương thức giáo dục hướng nghiệp, tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho học sinh ngay từ lớp 8. Phối hợp với Phòng Lao động - TBXH, các cơ sở đào tạo nghề nghiệp trong và ngoài huyện tổ chức các Hội nghị tổ chức tư vấn giới thiệu, thông tin nghề nghiệp cho học sinh và phụ huynh; huy động sự tham gia của cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp trong hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên làm công tác hướng nghiệp trong nhà trường.

4.2.4. Giáo dục thường xuyên

Tham mưu tổ chức Tuần lễ học tập suốt đời điểm tại huyện Sa Pa (ngày 01/10/2019). Chỉ đạo các trường tham mưu tổ chức Tuần lễ học tập suốt đời cấp xã, thị trấn.

Tham mưu đánh giá kết quả thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch số 226/KH-UBND, ngày 09/11/2015 của UBND huyện về kế hoạch thực hiện Đề án “Xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau biết chữ huyện Sa Pa giai đoạn 2015-2020”.

Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các TTHTCĐ. Tiếp tục thực hiện 06 TTHTCĐ điểm (Sa Pa, Tả Phìn, Bản Phùng, Thanh Phú, Nậm Sài, Nậm Cang). Tiếp tục biệt phái giáo viên Tiểu học, THCS sang làm việc tại các Trung tâm HTCĐ.

4.2.5. Xây dựng mô hình trường học gắn với thực tiễn

Tiếp tục tham mưu rà soát cơ sở vật chất để đầu tư kinh phí và các điều kiện cho các trường thực hiện mô hình điểm, điển hình. Tiếp tục phối hợp với các phòng ban chuyên môn, các doanh nghiệp để tư vấn, hỗ trợ các trường.

Xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện mô hình (*Kế hoạch số 76/KH-PGD&ĐT, ngày 18/9/2019 của Phòng GD&ĐT về chỉ đạo thực hiện mô hình trường học gắn với thực tiễn năm học 2019-2020*). Các trường tổ chức được các hoạt động dạy và học, thực hành, trải nghiệm gắn với kế hoạch giáo dục nhà trường; xây dựng “**thương hiệu**” riêng của nhà trường. Chỉ đạo xây dựng mô hình điểm:

- Trường điển hình (04 trường):: **Mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao** (THCS Sa Pả, Tả Phìn); **Mô hình trường học gắn với du lịch và kinh doanh** (PTDTBT TH&THCS Tả Van, TH Tả Phìn);

- Trường điểm (06 trường): **Mô hình trường học gắn với sinh thái và bảo tồn văn hóa** (PTDTBT THCS Bản Phùng, Nậm Sài, Thanh phú, Tả Giàng Phình); **Mô hình trường học bảo tồn văn hóa gắn với du lịch** (TH Sa Pả 2, PTTBT TH&THCS Hàu Thào).

Tổ chức Cuộc thi xây dựng mô hình trường học gắn với thực tiễn để tạo sự lan tỏa giữa các trường học (*tháng 4/2020*).

4.2.6. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Đẩy mạnh công tác xây dựng cảnh quan trường học phù hợp với đặc thù Sa Pa; đẩy mạnh việc xây dựng và nhân rộng mô hình trường học gắn với thực tiễn.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc hoạt động Chào cờ đầu tuần, Sinh hoạt lớp, công tác Đội, Sinh hoạt bán trú,...; thực hiện học sinh mặc trang phục dân tộc mình trong các hoạt động chung của nhà trường.

Phối hợp với các cơ quan, các đoàn thể tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa và truyền thông về giáo dục sức khỏe, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, công tác bảo hiểm y tế học sinh; giáo dục phòng chống xâm hại, buôn bán phụ nữ trẻ em, bạo lực học đường. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; thực hiện phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh Tiểu học, THCS ở các nơi có điều kiện; tăng cường tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh.

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền để đảm bảo an ninh, an toàn trường học, an toàn trong bán trú.

Phát động phong trào thi đua xây dựng cảnh quan trường lớp học *sạch-xanh-đẹp*. Xây dựng môi trường giáo dục văn hóa, an toàn, lành mạnh, thân thiện, tích cực.

Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, cấp huyện; tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh theo kế hoạch.

5. Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ (PCGD-XMC)

5.1. Mục tiêu

Phần đầu huy động 28,3% trẻ nhà trẻ ra lớp (năm 2020 phần đầu đạt 30%); tỷ lệ chuyên cần hàng ngày, cấp học MN từ 95%, Tiểu học từ 98%, THCS từ 96,5 trở lên⁶.

⁶. Thực hiện theo Đề án số 1064/ĐA-UBND, ngày 14/5/2018 của UBND huyện về huy động và duy trì số lượng học sinh TH, THCS, THPT trên địa bàn huyện Sa Pa giai đoạn 2018-2020.

5.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục thực hiện Nghị định 20/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT và Công văn số 1263/BCĐ PCGD ngày 24/8/2016 của BCĐ PCGD tỉnh. Phân đầu đến hết năm 2019 có 3 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3 (Nậm Cang, Thanh Phú, Thị trấn). Cũng cố, duy trì và nâng cao chất lượng PCGD, XMC 18/18 xã, thị trấn mức độ 2⁷.

Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo và làm việc trực tiếp các xã khó khăn về công tác giáo dục và đào tạo.

Củng cố, kiện toàn BCĐ PCGD các cấp, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách PCGD; phát huy vai trò của Ban Tuyên vận, Bí thư chi bộ, Tổ tuyên vận trong công tác tuyên truyền, vận động; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, xóa mù chữ.

Duy trì số lượng học sinh ở từng cấp học, thực hiện đồng bộ các giải pháp duy trì số lượng, đảm bảo các mục tiêu trong Đề án duy trì số lượng học sinh giai đoạn 2018-2020 (Đề án số 1064/ĐA-UBND, ngày 14/5/2019 của UBND huyện), khắc phục tình trạng học sinh bỏ học do tảo hôn, cha mẹ bỏ đi khỏi địa phương.

Tiếp tục chỉ đạo các lớp học điểm trường tiểu học đã huy động học sinh về ở bán trú bàn giao cho trường mầm non để có cơ sở vật chất huy động trẻ nhà trẻ ra lớp.

6. Công tác giáo dục dân tộc

6.1. Mục tiêu

Củng cố, nâng cao chất lượng các trường PTDTBT, các trường có học sinh bán trú. Thực hiện có hiệu quả mô hình bán trú “tự quản”, đảm bảo an ninh an toàn bán trú.

6.2. Giải pháp

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống trường PTDTBT giai đoạn 2016-2020 ở 21 trường PTDTBT (8 trường TH, 13 THCS⁸) và Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số” giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

Chú trọng đầu tư cho trường học vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tăng cường kỷ cương, nền nếp trong quản lý thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc, đặc biệt là thực hiện chế độ, chính sách. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các trường PTDTBT, trường có học sinh bán trú. Làm tốt công tác nuôi dưỡng học sinh ở bán trú để nâng cao tỷ lệ chuyên cần buổi tối từ 95% trở lên.

Tiếp tục triển khai hiệu quả xây dựng mô hình trường PTDTBT tự quản, hướng nghiệp - dạy nghề; đưa hoạt động diễn tập “Một ngày bán trú” đi vào nền nếp; xây dựng trường PTDTBT điển hình (01 đơn vị điển hình về mô hình tự quản-PTDTBT TH **Trung Chải**; 01 điển hình về hướng nghiệp - dạy nghề-PTDTBT THCS **Thanh Phú**; 01 trường PTDTBT điển hình toàn diện - **PTDTBT TH&THCS Hàu Thào**).

7. Xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường chất lượng cao

⁷. KH số 60/KH-UBND, ngày 22/02/2019 của UBND huyện chỉ đạo, thực hiện công tác PCGD, XMC năm 2019.

⁸. Đã thành lập thêm 03 trường PTDTBT TH (Bản Khoang 1, Suối Thầu, Nậm Sài); giảm 01 trường PTDTBT THCS (Sa Pà).

7.1. Mục tiêu

Hoàn thành mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo Đề án 06 (năm 2020).

7.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Tham mưu tiếp tục thực hiện đảm bảo đạt các mục tiêu của Đề án xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020. Tham mưu xây dựng Đề án trường chuẩn quốc gia, trường có chất lượng cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trình huyện phê duyệt, trong đó, tập trung đầu tư xây dựng, trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới (đặc biệt chú ý các trường học trên địa bàn xã phần đầu hoàn thành nông thôn mới trong năm 2020, 2021)⁹.

Rà soát cơ sở vật chất các trường trong lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, công nhận duy trì đạt chuẩn: phối hợp với Phòng TC-KH tham mưu bố trí kinh phí sửa chữa các trường (*12 danh mục, kinh phí 2.372 triệu đồng, trong đó MN 3, TH 6, THCS 3*).

Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục với công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia. Đổi mới, quyết liệt trong chỉ đạo công tác kiểm định chất lượng giáo dục, góp phần đổi mới công tác quản lý giáo dục. Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ KĐCLGD, trọng tâm là công tác tự đánh giá đảm bảo thực chất; xác định rõ KĐCLGD vừa là nhiệm vụ vừa là giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

Tham mưu tiếp tục tổ chức sát hạch giáo viên về các trường khu vực Thị trấn để từng bước xây dựng 03 trường thành trường chất lượng cao ở giai đoạn sau (*THCS Kim Đồng, TH Thị trấn và MN Hoa Đào*) khi huyện Sa Pa lên thị xã Sa Pa.

8. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT; nâng cao chất lượng dạy, học ngoại ngữ

8.1. Mục tiêu

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào quản lý, dạy và học. Tạo đột phá về nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh cho các cấp học.

8.2. Nhiệm vụ và giải pháp

8.2.2.1. Công nghệ thông tin

Tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục giai đoạn 2018-2025. Từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất, kỹ thuật ở các trường có điều kiện; tiếp tục đầu tư các trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0¹⁰.

Tăng cường công tác tham mưu văn bản chỉ đạo điều hành qua mạng ioffice; Lãnh đạo phòng GD&ĐT triển khai thực hiện chữ ký số (CA) và chuẩn bị chữ ký trên thiết bị di động (SIM PKI).

Chỉ đạo các trường học sử dụng có hiệu quả các phần mềm trong quản lý PCGD, thư viện, quản lý bán trú,... Hồ sơ điện tử (sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc); nhân rộng việc triển khai mô hình học trải nghiệm sáng tạo STEM ở đơn vị đủ điều kiện.

⁹ Dự kiến đến T12/2019, có thêm 02 trường được công nhận (TH San Sả Hồ 1, PTDTBT TH Bản Phùng). Đến 2020: 05 trường (03 trường trong kế hoạch: PTDTBT THCS San Sả Hồ; PTDTBT TH Bản Hồ; MN Hầu Thào; 02 trường phần đầu đạt: MN Tả Giàng Phình, Thanh Kim).

¹⁰ Theo KH số 42/KH-PGD&ĐT, ngày 29/8/2018 của Phòng về KH phát triển ứng dụng CNTT giai đoạn 2018-2025.

Khai thác cơ sở dữ liệu ngành (theo KH của Sở); Thực hiện các cuộc họp giao ban trực tuyến từ Phòng đến các Trường (qua UBND các xã); thực hiện tốt việc cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của ngành và các trường.

8.2.2.2. Nâng cao chất lượng dạy, học ngoại ngữ

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 64/KH-PGD&ĐT, ngày 09/9/2019 của Phòng GD&ĐT về hoạt động của tình nguyện viên và Công văn số 302/PGD&ĐT-CMNV, ngày 13/9/2019 về chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ năm học 2019-2020.

Triển khai thực hiện dạy và học đồng loạt chương trình tiếng Anh hệ 10 năm ở khối lớp 6 THCS.

Triển khai tổ chức các Hội thảo chuyên đề về dạy - học tiếng Anh giữa các trường trong huyện và ngoài huyện, tỉnh và quốc tế qua mạng Skype.

Phối hợp với tình nguyện viên tiếng Anh người nước ngoài tổ chức bồi dưỡng tiếng Anh vào 4 buổi chiều hàng tuần (*thứ Hai, Ba, Tư, Năm*), thời lượng 1^h00/buổi cho lãnh đạo, chuyên viên Phòng, CBQL và giáo viên dạy các môn KHTN các trường học.

Thực hiện cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi làm quen với Tiếng Anh (hiện đã thực hiện được 08/19 trường¹¹); phấn đấu có ít nhất 50% số trường có cấp học mầm non thực hiện cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh (*sau Kỳ thi tuyển dụng giáo viên năm 2019*).

Tiếp tục rà soát, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên tiếng Anh, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tổ chức khảo sát, đánh giá giáo viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình ngoại ngữ theo chương trình GDPT mới. Xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ; phát động phong trào “*giáo viên và học sinh cùng học tiếng Anh*” để nâng cao kỹ năng Nghe - Nói. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị dạy học tiếng Anh theo hướng hiệu quả.

9. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

9.1. Mục tiêu

Chủ động chuẩn bị các điều kiện để từng bước hội nhập quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

9.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai mô hình giáo dục STEM tiếp cận Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong các trường phổ thông trên địa bàn huyện Sa Pa. Nghiên cứu, triển khai xây dựng mô hình trường học đạt các tiêu chí của mô hình trường học tiên tiến, hiện đại, hội nhập.

Các trường học chủ động, tích cực nghiên cứu, giao lưu, hợp tác, thúc đẩy hội nhập thông qua các chuyên đề Ứng dụng công nghệ thông tin qua mạng Skype để ứng dụng vào quản lý, dạy - học môn Tiếng Anh, tổ chức các hoạt động giáo dục; thu hút, tiếp nhận giảng viên người nước ngoài giảng dạy tại các cơ sở giáo dục.

Chủ động, tích cực trong nghiên cứu, giao lưu, hợp tác, thúc đẩy hội nhập, tiếp thu những phương pháp, công nghệ, mô hình giáo dục khoa học, tiên tiến phù hợp để ứng

11. MN Thị trấn, Hoa Đào, Võ Thị Sáu, San Sả Hồ, Bản Khoang, Thanh Kim, Thanh Phú và Trung Chải

dụng vào quản lý, dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục¹². Đồng thời đẩy mạnh liên kết cộng tác viên, tiếp nhận tình nguyện viên người nước ngoài.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chuyên môn nghiệp vụ, Tổ hành chính Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu chỉ đạo các nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2019-2020. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học theo cấp học, theo nhiệm vụ chuyên môn triển khai tới các đơn vị trường học.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo các trường; bổ sung, điều chỉnh các giải pháp phù hợp với thực tế; kịp thời phản ánh tình hình và đề xuất các giải pháp chỉ đạo để giải quyết những vấn đề nảy sinh quá trình thực hiện.

- Đánh giá, nghiệm thu kết quả từng mục tiêu.

2. Các đơn vị trường học

- Căn cứ kế hoạch của Phòng GD&ĐT và tình hình thực tế, các trường xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học cả nhà trường, từng tổ khối, đoàn thể,...và duyệt với Phòng GD&ĐT.

- Triển khai kế hoạch, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường, của tổ khối chuyên môn tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo đúng thời gian quy định.

3. Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ (theo phụ lục đính kèm)

Kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 được phổ biến tới tất cả cán bộ, viên chức toàn ngành. Yêu cầu Tổ CMNV, Hành chính Phòng GD&ĐT; Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- TT HU, HĐND, UBND huyện (b/c);
- Các trường cấp học MN, TH, THCS;
- Các trường trực thuộc Sở (p/h);
- TTGDNN-GDTH (p/h);
- Lãnh đạo Phòng; các CV;
- VB phát hành điện tử;
- Lưu VT .Hương (12 bản)

TRƯỞNG PHÒNG

Đỗ Văn Tân

12. Theo KH số 288/KH-UBND, ngày 12/12/2018 của UBND huyện về xây dựng trường tiểu học theo hướng chuẩn hóa, HĐH, XHH và hội nhập quốc tế giai đoạn 2018-2020.